TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sầm Thị Tươi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Quang Hùng
2. Bà Lê Thị Luy.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lồ Thị C, sinh năm 2002
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P1, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai.
Địa chỉ để Tòa án liên hệ: Thôn Nàn Sín, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Thào Seo P, sinh năm 2000
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P1, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2022, bản tự khai ngày 26/7/2022, biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lồ Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tháng 3/2017, lúc đó cả chị C và anh Thào Seo P đang đi học thì anh P kéo chị C về làm vợ; chị C cũng đồng ý làm vợ anh P. Năm 2018 thì gia đình tổ chức đám cưới cho anh chị theo phong tục địa phương nhưng

anh chị không đăng ký kết hôn vì chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Đến ngày 25/11/2021, anh chị mới đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Sau khi lấy nhau, anh chị tiếp tục đi học được thêm vài tháng nữa thì đều nghỉ học ở nhà và ra ở riêng. Sau khi ra ở riêng, thì anh chị cùng nhau đi sang Trung Quốc làm thuê được một năm thì trở về Việt Nam, đi làm được tiền thì anh chị đã cùng nhau xây một cái nhà để ở. Tiếp sau đó anh chị lại cùng nhau đi tỉnh Bình Dương làm công nhân; tuy nhiên tại đó anh P lười lao động, chỉ ngủ đợi chị C đi làm kiếm tiền về nuôi. Sau đó, vì dịch Covid 19 nên anh chị phải về nhà. Đến tháng 02/2022, anh chị lại cùng nhau đi xuống Bắc Ninh làm thuê thì anh P vẫn không thay đổi vẫn lười lao động, chỉ ngủ không chịu đi làm; chị C không nói thì anh P để yên còn nếu nói thì anh P bỏ đi vài ngày tiêu hết tiền xong lại về đòi tiền của chị C, chị C không cho lại đánh chị C nhiều lần như vậy. Đến tháng 7/2022, anh P bảo chị C về huyện S để ly hôn với nhau vì không sống được với nhau nữa; chị C đã xin nghỉ làm ở công ty về S cùng anh P; anh chị cùng về S thì có bố đẻ của chị C cùng em trai chị C đến đón về Nàn Sín. Tuy nhiên, tại cây xăng thị trấn S thì anh P và bố đẻ chị C đã xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau. Sau đó chị C về nhà bố mẹ đẻ ở, còn anh P đi về nhà riêng của anh chị ở. Từ tháng 7/2022 đến nay anh chị sống ly thân, không quan tâm tình cảm gì đến nhau nữa nhưng vẫn liên lạc qua điện thoại với nhau thì anh Chính lại bảo anh không có lý do gì để bỏ vợ. Chị C tự nhận thấy khi về chung sống với nhau như vợ chồng thì cả chị và anh P đều còn quá trẻ, chưa đủ suy nghĩ, chưa trưởng thành đủ hiểu biết để làm vợ chồng, cha mẹ nên anh chị chung sống không có trách nhiệm với nhau. Nay sau nhiều năm chung sống, chị C nhận thấy anh chị không thể hòa hợp với nhau; bản thân anh P thì lười lao động, mải chơi, lêu lổng, thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con, thiếu tôn trọng bố mẹ đẻ của chị C. Đến nay mặc dù đã đủ tuổi kết hôn, đã làm bố nhưng anh P không biết chăm lo cuộc sống gia đình, chỉ mải chơi và thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Chị C đã đi làm thuê nhiều nơi và đến nay chị hiểu rằng nạn tảo hôn đã làm cho anh chị không đủ khôn lớn để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã rất trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung với nhau được nữa; mặc dù đã được bên gia đình, chính quyền địa phương khuyên giải nhưng anh P không chịu thay đổi. Vì vậy chị Lồ Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thào Seo P để đảm bảo cuộc sống riêng của chị về sau này.

- Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống chị C và anh P có một người con chung là cháu Thào Thị Vân A, sinh ngày 07/5/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng với ông bà nội là cha mẹ đẻ của anh Thào Seo P. Nay chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thào Thị Vân A cho đến khi cháu Thào Thị Vân A đủ 18 tuổi. Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Điều kiện nuôi con: Hiện nay chị C là lao động tự do, nghề nghiệp chính là ở nhà trồng trọt, chăn nuôi. Thu nhập trung bình 1 tháng được khoảng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); cháu Thào Thị Vân A đi học được nhà nước nuôi toàn bộ vì cháu là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã vùng 3; mức nuôi dưỡng 1 đứa trẻ như cháu tại địa phương chỉ khoảng 1.000.000 đồng/1 tháng là

đảm bảo nên chị C hoàn toàn đủ điều kiện nuôi con khi ly hôn. Anh P thì chơi bời, lêu lổng, thu nhập chỉ đảm bảo cuộc sống tối thiểu của anh P.

Kèm theo đơn khởi kiện chị Lồ Thị C đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của chị là có căn cứ và hợp pháp.

2. Đối với bị đơn anh Thào Seo P.

Anh Thào Seo P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng anh P không có văn bản trả lời ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của chị Lồ Thị C.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được do chị C đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

3.1. Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý đúng quy định các Điều 28, 35, 39; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các Điều 93 đến Điều 97. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203, 233.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

3.2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lồ Thị C được ly hôn với anh Thào Seo P.

- Về con chung: Giao cháu Thào Thị Vân A, sinh ngày 07/5/2018 cho chị Lồ Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Thào Seo P không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định Pháp luật.

3.3. Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục Tố tụng: Chị Lồ Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với anh Thào Seo P có địa chỉ nơi cư trú: Thôn P1, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lồ Thị C và anh Thào Seo P là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và sống ly thân với nhau từ tháng 7/2022 đến nay. Nguyên nhân do anh chị về chung sống với nhau khi tuổi còn quá trẻ, chưa trưởng thành để suy nghĩ chín chắn, chưa đủ hiểu biết để làm vợ chồng, cha mẹ nên anh chị chung sống không có trách nhiệm với nhau và với con chung. Bản thân anh P thì thì lười lao động, mải chơi, lêu lổng, thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con, thiếu tôn trọng bố mẹ đẻ của chị C nên cuộc sống chung không có hạnh phúc, khi phải bươn chải trong cuộc sống phải ra ở riêng, đi làm thuê kiếm tiền về lo cuộc sống chung thì anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng chung sống với nhau không thể hòa hợp. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị mặc dù đã được gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng anh P không chịu thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng chị C và anh P đã được chính quyền địa phương xác nhận hoàn toàn đúng như nội dung chị C đã trình bày (Bút lục 32, 33). Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sối chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống chị C và anh P có một người con chung là cháu Thào Thị Vân A, sinh ngày 07/5/2018. Nay chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thào Thị Vân A cho đến khi cháu cháu Thào Thị Vân A đủ 18 tuổi. Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Thào Thị Vân A là con gái, cháu còn rất nhỏ, cháu đi học được nhà nước nuôi toàn bộ; bản thân chị C có thu nhập trung bình 1 tháng được khoảng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); thu nhập của anh P chỉ đảm bảo cuộc sống tối thiểu của anh P; tại địa phương mức nuôi dưỡng 1 đứa trẻ như cháu Thào Thị Vân A chỉ khoảng 1.000.000 đồng/1 tháng; đã được địa phương xác nhận (Bút lục 32, 33).Vì vậy cần giao cháu Thào Thị Vân A cho chị Lồ Thị C nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Do chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Lồ Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lồ Thị C và anh Thào Seo P. Quan hệ hôn nhân của chị Lồ Thị C và anh Thào Seo P được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Thào Thị Vân A, sinh ngày sinh ngày 07/5/2018 cho chị Lồ Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Thào Thị Vân A đủ 18 tuổi. Anh Thào Seo P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Lồ Thị C phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006931 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai. Chị Lồ Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã N,
huyện S, tỉnh Lào Cai.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TQĐ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi